

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19-12-2025

*V/v: Không công nhận quan hệ
vợ chồng, nuôi con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp, bà Lý Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Vũ Bá Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST - HNGĐ ngày 07/10/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/12/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vì Thị D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản T, xã M, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Quàng Văn Th, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản T, xã M, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Vì Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vì Thị D và anh Quàng Văn Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010, không đăng ký kết hôn. Đến năm 2024 cuộc sống chung phát sinh mâu thuẫn, chị Dung và anh Th đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Chị Vì Thị D yêu cầu giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Quàng Văn Th.

Về con chung: Chị Vì Thị D và anh Quàng Văn Th có 02 (hai) con chung là: Cháu Quàng Thị Lệ Q, sinh ngày 10/9/2011, cháu Quàng Minh T, sinh ngày

20/9/2014. Hiện tại cháu Quàng Thị Lệ Q và cháu Quàng Minh T đang ở với anh Quàng Văn Th.

Chị Vì Thị D đề nghị anh Quàng Văn Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quàng Thị Lệ Q và cháu Quàng Minh T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vì Thị D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Vì Thị D cam đoan không có nợ chung.

Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Quàng Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Quàng Văn Th và chị Vì Thị D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010, không đăng ký kết hôn. Đến năm 2024 cuộc sống chung phát sinh mâu thuẫn, anh Thiá và chị Dung đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2025 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Chị Vì Thị D yêu cầu giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Quàng Văn Th, anh Thiá nhất trí với yêu cầu của chị Vì Thị D.

Về con chung: Anh Quàng Văn Th và chị Vì Thị D có 02 (hai) con chung là: Cháu Quàng Thị Lệ Q, sinh ngày 10/9/2011, cháu Quàng Minh T, sinh ngày 20/9/2014. Hiện tại cháu Quàng Thị Lệ Q và cháu Quàng Minh T đang ở với anh Quàng Văn Th.

Anh Quàng Văn Th có nơi cư trú ổn định. Anh Quàng Văn Th trồng trọt, chăn nuôi và làm thuê thêm, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 15.000.000 đồng. Anh Thiá có đủ điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Quàng Văn Th không yêu cầu chị Vì Thị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Quàng Văn Th cam đoan không có nợ chung.

Đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Tại biên bản xác minh ngày 19/11/2025 tại chính quyền địa phương: Chị Vì Thị D và anh Quàng Văn Th có hộ khẩu thường trú tại Bản T, xã M, tỉnh Sơn La, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010 và không đăng ký kết hôn với nhau cho đến nay. Anh Quàng Văn Th và chị Vì Thị D có 02 (hai) con chung là: Cháu Quàng Thị Lệ Q, sinh ngày 10/9/2011, cháu Quàng Minh T, sinh ngày 20/9/2014. Các Hiện tại cháu Quàng Thị Lệ Q và cháu Quàng Minh T đang ở với anh Quàng Văn Th.

Tại biên bản ghi ý kiến, cháu Quàng Thị Lệ Q và cháu Quàng Minh T đều có nguyện vọng là ở với bố.

Chị Vì Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị Dung giữ nguyên giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai.

Anh Quàng Văn Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Anh Thia giữ nguyên ý kiến trong bản tự khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025). Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vì Thị D và anh Quàng Văn Th.

Về con chung: Chị Vì Thị D và anh Quàng Văn Th có 02 (hai) con chung là: Cháu Quàng Thị Lệ Q, sinh ngày 10/9/2011, cháu Quàng Minh T, sinh ngày 20/9/2014.

Giao cháu Cháu Quàng Thị Lệ Q, sinh ngày 10/9/2011, cháu Quàng Minh T, sinh ngày 20/9/2014 cho anh Quàng Văn Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Vì Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung (anh Quàng Văn Th không yêu cầu).

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Vì Thị D và anh Quàng Văn Th cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Vì Thị D theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Vì Thị D yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bị đơn anh Quàng Văn Th có nơi thường trú tại Bản T, xã M, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025).

Về sự vắng mặt của nguyên đơn chị Vì Thị D, bị đơn anh Quàng Văn Th: Nguyên đơn chị Vì Thị D, bị đơn anh Quàng Văn Th đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025) tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vì Thị D và anh Quàng Văn Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010 và không đăng ký kết hôn. Chị Dung yêu cầu giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Quàng Văn Th, anh Thừa nhất trí với yêu cầu của chị Vì Thị D.

Xét thấy: Chị Vì Thị D và anh Quàng Văn Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Việc kết hôn không đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, do đó không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình. Không công nhận quan hệ giữa chị Vì Thị D và anh Quàng Văn Th là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Vì Thị D và anh Quàng Văn Th có 02 (hai) con chung là: Cháu Quàng Thị Lệ Q, sinh ngày 10/9/2011, cháu Quàng Minh T, sinh ngày 20/9/2014.

Chị Vì Thị D và anh Quàng Văn Th đều có ý kiến giao cháu Quàng Thị Lệ Q và cháu Quàng Minh T cho chị anh Quàng Văn Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Chị Dung, anh Thừa có nơi cư trú rõ ràng, đều có thu nhập. Anh Quàng Văn Th trồng trọt, chăn nuôi, làm thuê thêm, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 15.000.000. Anh Quàng Văn Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quàng Thị Lệ Q và cháu Quàng Minh T từ ngày chị Dung, anh Thừa ly thân cho đến nay.

Ý kiến cháu Quàng Thị Lệ Q và cháu Quàng Minh T đều có nguyện vọng là ở với bố.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý, cần giao cháu Quàng Thị Lệ Q, sinh ngày 10/9/2011, cháu Quàng Minh T, sinh ngày 20/9/2014 cho anh Quàng Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vì Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung (anh Quàng Văn Th không yêu cầu cấp dưỡng).

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Chị Vì Thị D, anh Quàng Văn Th cam đoan không có nợ chung.

[7] Về án phí: Chị Vì Thị D có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm, xét thấy chị Vì Thị D là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Vì Thị D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025); điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Vì Thị D và anh Quàng Văn Th là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Vì Thị D và anh Quàng Văn Th có 02 (hai) con chung là: Cháu Quàng Thị Lệ Q, sinh ngày 10/9/2011, cháu Quàng Minh T, sinh ngày 20/9/2014.

Giao Quàng Thị Lệ Q, sinh ngày 10/9/2011, cháu Quàng Minh T, sinh ngày 20/9/2014 cho anh Quàng Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vì Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung (anh Quàng Văn Th không yêu cầu).

4. Về tài sản chung: Không có.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Chị Vì Thị D và anh Quàng Văn Th cam đoan không có nợ chung.

7. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Vì Thị D.

8. Về quyền kháng cáo: Chị Vì Thị D, anh Quàng Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2- Sơn La (2);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Sơn La;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng

